

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày 26/7/2021

V/v “ *Tranh chấp về hôn nhân và gia đình* ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Minh Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nghiêm Đình Ché.

2. Ông Nguyễn Thế Long.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Dương Minh Quang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/7/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2021/TLST-HNGĐ, ngày 15/4/2021 về việc “ *Tranh chấp về hôn nhân và gia đình* ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15/6/2021 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu Ch, sinh năm 1983; Trú tại: thôn L, xã D, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

Bị đơn: Chị Nông Thị T, sinh năm 1985; Trú tại: thôn L, xã D, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2021 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là anh Nguyễn Hữu Ch trình bày thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Anh Nguyễn Hữu Ch và chị Nông Thị T đăng ký kết hôn ngày 13/02/2008 tại UBND xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn anh Ch và chị T có được T do tìm hiểu và T nguyện đến với nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng sống riêng tại thôn L, xã D, huyện YP và tình cảm vợ chồng hòa thuận. Theo anh Ch mâu thuẫn vợ chồng phát sinh khoảng năm 2016 và nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong quá trình chung sống, hay cãi chửi nhau dẫn đến quan hệ ngày càng căng thẳng. Ngoài ra vợ chung sống với nhau đã lâu nhưng vẫn chưa có con nên tình cảm vợ chồng ngày càng có nhiều rạn nứt. Vợ chồng sống

ly thân từ năm 2017 cho đến nay và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh thấy vợ chồng không còn tình cảm, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nông Thị T.

Về con chung: Anh Ch và chị T chưa có con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Nông Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị T vắng mặt không có lý do. Tòa án cùng chính quyền địa phương đến nhà chị T để tiến hành lấy lời khai, nhưng chị T không có nhà, do vậy Tòa án không lấy lời khai của chị T được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn là anh Nguyễn Hữu Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nông Thị T.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Nông Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là chị Nông Thị T theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Yên Phong phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chất hành đúng các quy định của pháp luật, không có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án vắng mặt tại các phiên tòa xét xử.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX.

Áp dụng Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình.

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hữu Ch.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu Ch được ly hôn chị Nông Thị T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công nợ: Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

Về án phí: Anh Ch phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Hữu Ch khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nông Thị T. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn là chị Nông Thị T trú tại thôn Lạc Trung, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Phong đã thụ lý,

giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, điều 28; điều 35; điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Nguyễn Hữu Ch và chị Nông Thị T đăng ký kết hôn ngày 13/02/2008 tại UBND xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn anh Ch và chị T có được T do tìm hiểu và T nguyện đến với nhau. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hữu Ch, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Ch và chị T là có thật và nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong quá trình chung sống, vợ chồng thiếu tin tưởng lẫn nhau. Từ những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày nhưng không được các bên giải quyết triệt để dẫn đến quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng, hiện vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành, anh Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với chị Nông thị T vì vợ chồng không còn tình cảm. Chị Nông thị T đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt nên Tòa án không hòa giải được, hiện vợ chồng vẫn sống ly thân. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Ch và chị T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được căn cứ theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hữu Ch với chị Nông Thị T.

[4] Về con chung: Anh Ch và chị T chưa có con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Ch không yêu cầu Toà án giải quyết do vậy không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Anh Ch phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 147, 239, 243, 248, 260, 264, 267 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hữu Ch.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu Ch được ly hôn chị Nông Thị T.

2. Về con chung: Anh Ch và chị T chưa có con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu Ch phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Hữu Ch đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số: AA/2020/0001263, ngày 14/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của BLTTDS.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Yên Phong.
- Người tham gia tố tụng khác.
- THA huyện Yên Phong.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Chu Minh Nam